

Số: 1606/SGTVT-VP

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện ứng dụng CNTT 6 tháng đầu năm

Thực hiện Công văn số 359/STTTT-CNTT ngày 05/6/2017 của Sở Thông tin và truyền thông về việc báo cáo kết quả ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước 6 tháng đầu năm. Sở Giao thông vận tải báo cáo tình hình ứng dụng Công nghệ thông tin 6 tháng đầu năm như sau:

(Có số liệu kèm theo)

Trên đây là báo cáo ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Giao thông vận tải đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp báo cáo. /.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT Hà Tĩnh;
- Lưu: VT,VP.

GIÁM ĐỐC



Lương Phan Kỳ

BIỂU BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
(Kèm theo Công văn số 1606 /SGTVT-VP ngày 12/6/2017)

TT	Tiêu chí	
1	Thông tin giới thiệu	
1.1	Thông tin về sơ đồ, cơ cấu tổ chức bộ máy cơ quan	
	a) Thông tin đầy đủ	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Thông tin không đầy đủ (thiếu 1 nhóm thông tin)	<input type="checkbox"/>
	c) Không có thông tin	<input type="checkbox"/>
1.2	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan và các đơn vị trực thuộc	
	a) Thông tin đầy đủ	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Thông tin không đầy đủ (thiếu 1 nhóm thông tin trừ)	<input type="checkbox"/>
	c) Không có thông tin	<input type="checkbox"/>
1.3	Giới thiệu tóm lược sự hình thành và phát triển của cơ quan:	
	a) Có thông tin	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Không có thông tin	<input type="checkbox"/>
1.4	Thông tin tóm tắt (họ tên, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử chính thức) và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan:	
	a) Thông tin đầy đủ	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Thông tin không đầy đủ	<input type="checkbox"/>
	c) Không có thông tin	<input type="checkbox"/>
1.5	Thông tin giao dịch chính thức của cơ quan (địa chỉ, điện thoại, fax, thư điện tử chính thức):	
	a) Thông tin đầy đủ	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Thông tin không đầy đủ	<input type="checkbox"/>
	c) Không có thông tin	<input type="checkbox"/>
1.6	Thông tin liên hệ của CBCC có thẩm quyền (họ tên, chức vụ, điện thoại, thư điện tử chính thức):	
	a) Thông tin đầy đủ	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Thông tin không đầy đủ	<input type="checkbox"/>
	c) Không có thông tin	<input type="checkbox"/>
1.7	Đăng tải bản đồ địa giới hành chính huyện (đối với UBND cấp huyện); đăng tải hoặc có liên kết đến bản đồ địa giới hành chính tỉnh (đối với sở, ban, ngành):	
	a) Có đăng tải	<input checked="" type="checkbox"/>

	<i>b) Không đăng tải</i>	<input type="checkbox"/>
1.8	Thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực (đối với sở, ban, ngành) hoặc thông tin thống kê của địa phương (đối với UBND cấp huyện):	
	<i>a) Thông tin đầy đủ</i>	<input checked="" type="checkbox"/>
	<i>b) Thông tin không đầy đủ</i>	<input type="checkbox"/>
	<i>c) Không có thông tin</i>	<input type="checkbox"/>
2	Tuần suất cập nhật	
	<i>a) Cập nhật hàng ngày</i>	<input type="checkbox"/>
	<i>b) Cập nhật hàng tuần</i>	<input checked="" type="checkbox"/>
	<i>c) Cập nhật hàng tháng</i>	<input type="checkbox"/>
	<i>d) Không cập nhật</i>	<input type="checkbox"/>
3	Thông tin chỉ đạo, điều hành của đơn vị	
3.1	Tổng số văn bản chỉ đạo điều hành của đơn vị: <i>Ghi chú: Văn bản chỉ đạo điều hành là quyết định, thông báo, báo cáo, công văn, tờ trình, và các văn bản khác đơn vị ban hành để chỉ đạo, điều hành công việc</i>	
3.2	Tổng số văn bản chỉ đạo điều hành được đăng tải:	70
3.3	Đăng lịch làm việc của lãnh đạo cơ quan:	
	<i>a) Lịch tuần</i>	<input type="checkbox"/>
	<i>b) Lịch tháng</i>	<input checked="" type="checkbox"/>
	<i>c) Không đăng lịch làm việc</i>	<input type="checkbox"/>
4	Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách	
4.1	Có chuyên trang hoặc chuyên mục về phổ biến văn bản QPPL	
	<i>a) Có</i>	<input checked="" type="checkbox"/>
	<i>b) Không</i>	<input type="checkbox"/>
4.2	Số tin, bài viết phổ biến chính sách pháp luật đăng tải:	
	<i>a) Từ 10 bài/ tháng trở lên</i>	<input type="checkbox"/>
	<i>b) Từ 5 đến 9 bài/ tháng</i>	<input checked="" type="checkbox"/>
	<i>c) Từ 1 đến 4 bài/ tháng</i>	<input type="checkbox"/>
	<i>d) Dưới 1 bài/ tháng</i>	<input type="checkbox"/>
5	Chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch của ngành hoặc địa phương	
5.1	Có chuyên mục hoặc chuyên trang về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch,...	
	<i>a) Có</i>	<input checked="" type="checkbox"/>

	b) Không đăng tải	<input type="checkbox"/>
1.8	Thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực (đối với sở, ban, ngành) hoặc thông tin thống kê của địa phương (đối với UBND cấp huyện):	
	a) Thông tin đầy đủ	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Thông tin không đầy đủ	<input type="checkbox"/>
	c) Không có thông tin	<input type="checkbox"/>
2	Tuần suất cập nhật	
	a) Cập nhật hàng ngày	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Cập nhật hàng tuần	<input type="checkbox"/>
	c) Cập nhật hàng tháng	<input type="checkbox"/>
	d) Không cập nhật	<input type="checkbox"/>
3	Thông tin chỉ đạo, điều hành của đơn vị	
3.1	Tổng số văn bản chỉ đạo điều hành của đơn vị: <i>Ghi chú: Văn bản chỉ đạo điều hành là quyết định, thông báo, báo cáo, công văn, tờ trình, và các văn bản khác đơn vị ban hành để chỉ đạo, điều hành công việc</i>	
3.2	Tổng số văn bản chỉ đạo điều hành được đăng tải:	70
3.3	Đăng lịch làm việc của lãnh đạo cơ quan:	
	a) Lịch tuần	<input type="checkbox"/>
	b) Lịch tháng	<input checked="" type="checkbox"/>
	c) Không đăng lịch làm việc	<input type="checkbox"/>
4	Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách	
4.1	Có chuyên trang hoặc chuyên mục về phổ biến văn bản QPPL	
	a) Có	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Không	<input type="checkbox"/>
4.2	Số tin, bài viết phổ biến chính sách pháp luật đăng tải:	
	a) Từ 10 bài/ tháng trở lên	<input type="checkbox"/>
	b) Từ 5 đến 9 bài/ tháng	<input checked="" type="checkbox"/>
	c) Từ 1 đến 4 bài/ tháng	<input type="checkbox"/>
	d) Dưới 1 bài/ tháng	<input type="checkbox"/>
5	Chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch của ngành hoặc địa phương	
5.1	Có chuyên mục hoặc chuyên trang về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch,...	
	a) Có	<input checked="" type="checkbox"/>

9.3	Cung cấp các thông tin và chức năng; toàn văn nội dung vấn đề cần xin ý kiến; thời hạn tiếp nhận ý kiến góp ý; xem nội dung các ý kiến góp ý; nhận ý kiến góp ý mới; địa chỉ, thư điện tử của cơ quan, đơn vị tiếp nhận ý kiến góp ý của văn bản xin ý kiến:	
	<i>a) Đầy đủ thông tin và chức năng</i>	<input checked="" type="checkbox"/>
	<i>b) Không đầy đủ thông tin và chức năng</i>	<input type="checkbox"/>
	<i>c) Không đăng tải thông tin</i>	<input type="checkbox"/>
10	Chức năng hỗ trợ khai thác thông tin	
10.1	Chức năng tìm kiếm và tìm kiếm được đầy đủ nội dung thông tin, bài cần tìm:	
	<i>a) Có</i>	<input checked="" type="checkbox"/>
	<i>b) Không</i>	<input type="checkbox"/>
10.2	Sơ đồ website thể hiện cây cấu trúc các hạng mục thông tin của trang TTĐT; đảm bảo liên kết đúng tới các mục thông tin hoặc chức năng tương ứng:	
	<i>a) Có</i>	<input checked="" type="checkbox"/>
	<i>b) Không</i>	<input type="checkbox"/>
10.3	Đăng câu hỏi, trả lời trong mục trao đổi- hỏi đáp đối với những vấn đề có liên quan chung:	
	<i>a) Có</i>	<input checked="" type="checkbox"/>
	<i>b) Không</i>	<input type="checkbox"/>
10.4	Cung cấp dữ liệu đặc tả theo quy định cho mỗi tin bài:	
	<i>a) Cung cấp đầy đủ</i>	<input checked="" type="checkbox"/>
	<i>b) Cung cấp không đầy đủ</i>	<input type="checkbox"/>
	<i>c) Không cung cấp</i>	<input type="checkbox"/>
10.5	Sử dụng bộ mã ký tự chữ Việt Unicode theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001:	
	<i>a) Có sử dụng</i>	<input checked="" type="checkbox"/>
	<i>b) Không sử dụng</i>	<input type="checkbox"/>
10.6	Khả năng tương thích với nhiều trình duyệt:	
	<i>a) Có khả năng tương thích từ 3 trình duyệt trở lên</i>	<input checked="" type="checkbox"/>
	<i>b) Không có khả năng tương thích từ 3 trình duyệt trở lên</i>	<input type="checkbox"/>
10.7	Liên kết tới website các đơn vị trực thuộc hoặc các cơ quan liên quan:	
	<i>a) Có</i>	<input checked="" type="checkbox"/>
	<i>b) Không</i>	<input type="checkbox"/>
10.8	Chức năng hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận thông tin:	

	a) Có <input type="checkbox"/>	
	b) Không <input checked="" type="checkbox"/>	
10.9	Tên miền Cổng Thông tin điện tử:	
	a) Đặt đúng quy định <input type="checkbox"/>	
	b) Không đặt đúng quy định <input checked="" type="checkbox"/>	
	<p><i>Ghi chú: Theo điều 6 Nghị định 43/2011/NĐ-CP quy định đặt tên miền như sau:</i></p> <p>+ Đối với Sở, ban, ngành cấp tỉnh: tên cơ quan.tên tỉnh thành.gov.vn</p> <p>+ Đối với cấp huyện: tên huyện. tên tỉnh thành.gov.vn</p>	
11	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Thông tin điện tử của đơn vị	
11.1	Tổng số TTHC phải giải quyết tại đơn vị: 110	
11.2	Tổng số DVC mức 1 được cung cấp trên Cổng TTĐT: 110	
11.3	Tổng số DVC mức 2 được cung cấp trên Cổng TTĐT: 110	
11.4	Tổng số DVC mức 3 trở lên được cung cấp trên Cổng TTĐT: 92	
12	Đảm bảo nhân lực	
12.1	Ban hành quyết định thành lập Ban biên tập đúng quy định:	
	a) Có <input checked="" type="checkbox"/>	
	b) Không <input type="checkbox"/>	
	Đường liên kết (Link) đăng tải văn bản:	
12.2	Bố trí chuyên viên quản trị kỹ thuật:	
	a) Có <input checked="" type="checkbox"/>	
	b) Không <input type="checkbox"/>	
12.3	Bố trí nhân lực xử lý dịch vụ công trực tuyến:	
	a) Có <input checked="" type="checkbox"/>	
	b) Không <input type="checkbox"/>	
12.4	Tập huấn, đào tạo cán bộ Ban biên tập và chuyên viên quản trị trong năm:	
	a) Có <input checked="" type="checkbox"/>	
	b) Không <input type="checkbox"/>	
13	Đảm bảo an toàn thông tin và dữ liệu	
13.1	Thực hiện các biện pháp kỹ thuật để bảo đảm an toàn thông tin và dữ liệu trên Cổng Thông tin điện tử:	
	a) Có <input checked="" type="checkbox"/>	
	b) Không <input type="checkbox"/>	

13.2	Xây dựng giải pháp hiệu quả chống lại các tấn công gây mất an toàn thông tin của Cổng Thông tin điện tử:	
	a) Có	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Không	<input type="checkbox"/>
13.3	Xây dựng phương án dự phòng khắc phục sự cố bảo đảm hệ thống Cổng Thông tin điện tử hoạt động liên tục ở mức tối đa:	
	a) Có	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Không	<input type="checkbox"/>
14	Văn bản về chính sách quản trị và vận hành Cổng TTĐT	
14.1	Ban hành quy chế phối hợp giữa các đơn vị trong cơ quan để cung cấp và xử lý thông tin:	
	a) Có	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Không	<input type="checkbox"/>
	Đường liên kết (Link) đăng tải văn bản:	
14.2	Ban hành quy chế hoạt động của Cổng TTĐT:	
	a) Có	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Không	<input type="checkbox"/>
	Đường liên kết (Link) đăng tải văn bản:	
14.3	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình hoạt động của Cổng TTĐT:	
	a) Thực hiện đúng quy định	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Không thực hiện đúng quy định	<input type="checkbox"/>
15	Đăng tải thông tin theo quy định	
15.1	Cập nhật thông tin theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP	
	a) Đúng quy định	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Không đúng quy định	<input type="checkbox"/>
15.2	Nội dung các thông tin đăng tải trên Cổng TTĐT:	
	a) Thông tin thuộc chuyên ngành hoặc địa phương quản lý	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Có biên tập thông tin tổng hợp	<input checked="" type="checkbox"/>
15.3	Thực hiện quy định khác của Nghị định 72/2013/NĐ-CP về bản quyền thông tin đăng tải:	
	a) Đúng quy định	<input checked="" type="checkbox"/>
	b) Không đúng quy định	<input type="checkbox"/>
16	Minh bạch thông tin	
16.1	Thông tin về dự toán ngân sách nhà nước, tình hình thực hiện ngân sách, quyết toán ngân sách nhà nước	

	a) Có <input checked="" type="checkbox"/>	
	b) Không <input type="checkbox"/>	
16.2	Các thông tin, nội dung vấn đề trung cầu ý kiến; thời hạn tiếp nhận ý kiến góp ý; địa chỉ, thư điện tử của cơ quan, đơn vị tiếp nhận ý kiến góp ý của văn bản xin ý kiến	
	a) Có <input checked="" type="checkbox"/>	
	b) Không <input type="checkbox"/>	
16.3	Các bản kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân và ý kiến, kết quả xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu	
	a) Có <input checked="" type="checkbox"/>	
	b) Không <input type="checkbox"/>	
16.4	Thông báo kết quả giải quyết các khiếu nại, tố cáo	
	a) Có <input checked="" type="checkbox"/>	
	b) Không <input type="checkbox"/>	
16.5	Thông tin khen thưởng, xử phạt đối với cá nhân, tập thể, doanh nghiệp trong lĩnh vực quản lý nhà nước	
	a) Có <input checked="" type="checkbox"/>	
	b) Không <input type="checkbox"/>	
16.6	Thông tin về công tác tổ chức - cán bộ (tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, chuyển ngạch, luân chuyển, điều động, khen thưởng, cho thôi việc, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, hưu trí)	
	a) Có <input type="checkbox"/>	
	b) Không <input checked="" type="checkbox"/>	
16.7	Thông tin về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư	
	a) Có <input type="checkbox"/>	
	b) Không <input checked="" type="checkbox"/>	

NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN

- Họ và tên: Lê Thành Trung. Chức vụ: Phụ trách CNTT

- Điện thoại/Di động: 0949256368 Email: trunglt.sgt@hatinh.gov.vn

Mọi vướng mắc khi điền phiếu xin liên hệ với:
 - Đ.c: Phan Văn Giáp
 - Phòng QL Công nghệ thông tin
 - Điện thoại/Di động: 0393.890.150/0915.411.488
 - Email: ntthao.sttt@hatinh.gov.vn

Ngày tháng 6 năm 2017

GIÁM ĐỐC

(Ký tên và đóng dấu)



PHỤ LỤC BIỂU MẪU SỐ LIỆU CNTT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017 CƠ QUAN CẤP TỈNH VÀ CƠ QUAN TW ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN

Hướng dẫn chung: Các mục tin đều có hướng dẫn chi tiết cách điền số liệu. Đề nghị đọc kỹ trước khi thực hiện (các số liệu tính đến thời điểm tháng 31/5/2017).

Đối với các văn bản: Để đảm bảo độ xác thực, yêu cầu upload lên và ghi rõ đường liên kết (Link) văn bản tới trên Cổng/Trang thông tin điện tử của đơn vị.

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ QUAN:

- Số lượng CBCC: 40
- Số lượng các đơn vị trực thuộc: 03
- Số lượng CBCNV tại các đơn vị trực thuộc: 90

B. HẠ TẦNG KỸ THUẬT CNTT

- Hệ thống thiết bị CNTT đang được sử dụng:

Trong đó:

	Máy tính để bàn	Laptop	Máy chủ	Máy tính kết nối Internet	Số máy cài PM diệt Virus (bản quyền)	Máy in	Máy quét (Scan)
Tại đơn vị	37	03	03	43	40	20	02
Tại đơn vị trực thuộc	80	10	00	90	80	30	02

- UBND huyện có Phòng máy chủ riêng biệt không?

Có Không

- Hệ thống bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

3.1. Mạng LAN được bảo vệ bởi hệ thống tường lửa:

Có Không

3.2. Mạng LAN được bảo vệ bởi hệ thống phát hiện và phòng, chống truy cập trái phép:

Có Không

3.3 Mạng LAN được bảo vệ bởi hệ thống giám sát

Có Không

3.4. Hệ thống an toàn báo cháy, nổ tại phòng máy chủ:

Có Không

3.5. Hệ thống an toàn chống sét tại phòng máy chủ:

Có Không

3.6. Hệ thống an toàn dữ liệu (tủ/băng đĩa/ SAN/ NAS/...):

Có

Không

Trong đó

STT	Giải pháp	Có	Không có
1	Băng từ		
2	Tủ đĩa	X	
3	SAN	X	
4	NAS		
5	DAS		
6	RAID		

Ghi chú: Một cơ quan được coi là có hệ thống an toàn dữ liệu nếu mạng LAN của cơ quan đó có lắp đặt thiết bị an toàn dữ liệu mạng như SAN, NAS, DAS v.v (không tính các thiết bị dùng riêng cho từng máy).

C. HẠ TẦNG NHÂN LỰC CNTT

1. Tổng số cán bộ CNTT được bổ nhiệm Phụ trách CNTT tại đơn vị: 02

Trong đó:

Tiến sỹ:

Thạc sỹ:

Đại học: 01(CQ)

2. Tổng số cán bộ đảm nhận nhiệm vụ chuyên trách về CNTT tại đơn vị trực thuộc: 00

Trong đó:

Tiến sỹ:

Thạc sỹ:

Đại học:(CQ/TC)

Cao đẳng:

Trung cấp:

Khác:

Ghi chú: Cán bộ CNTT chuyên trách tại đơn vị trực thuộc là là cán bộ kỹ thuật hoặc quản lý trực tiếp làm các công việc liên quan đến vận hành hệ thống CNTT của đơn vị (quản lý, đảm bảo kỹ thuật, phát triển ứng dụng, vận hành website v.v.), có trình độ chuyên môn về CNTT.

3. Số đợt cử cán bộ CNTT chuyên trách tham gia tập huấn về CNTT: 03

Cụ thể:

- Tại Đơn vị:

TT	Nội dung tập huấn	Số lượng CB tham gia
1	Triển khai dịch vụ công mức độ 4	05
2	Triển khai dịch vụ công mức độ 4	05
3	Tập huấn phần mềm Tân Dân	40

- Tại đơn vị trực thuộc

TT	Nội dung tập huấn	Số lượng CB tham gia
----	-------------------	----------------------

1	Tập huấn phần mềm Tân Dân	90
2	Tập huấn phần mềm Quản lý dự án	30

4. Số đợt tập huấn/ đào tạo nâng cao trình độ tin học cho cán bộ CCVC trong năm:

Cụ thể:

	Nội dung tập huấn	Số lượng CB tham gia
Tại đơn vị		
Tại đơn vị trực thuộc		

D. ỨNG DỤNG CNTT

1. Triển khai các ứng dụng quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng:

- Số lượng CBCC được cấp khóa sử dụng PM/Tổng CBCC: 130
- Số lượng CBCC thường xuyên sử dụng PM: 130
- Số lượng đơn vị trực thuộc sử dụng PM riêng biệt trong nội bộ:
- Số lượng đơn vị trực thuộc chỉ được cấp khóa để sử dụng trong hệ thống PM chung của đơn vị: 06

Trong đó, Số lượng khóa cấp cho các đơn vị trực thuộc sử dụng trong hệ thống PM chung của đơn vị:

- Tỷ lệ văn bản điện tử trao đổi trong nội bộ đơn vị 100%
- Tỷ lệ văn bản điện tử trao đổi giữa đơn vị với các cơ quan, đơn vị khác 100%
- Số lượng văn bản đi được đưa lên phần mềm / Tổng số văn bản đi: 1566/1566
- Số lượng văn bản đến được đưa lên phần mềm / Tổng số văn bản đến: 3392

Ghi chú: Số lượng văn bản đến/đi tính từ ngày 01/01/2017 đến thời điểm hiện tại.

Ví dụ:

Cách tính số lượng văn bản đi/đến trong IO: Sử dụng quyền của người quản trị hệ thống → Vào mục quản lý công văn → Công văn đi/đến → Từ ngày (01/01/2017) đến (31/05/2017) → Xuất báo cáo → Tại danh sách văn bản → In → Xem số lượng văn bản tại mục số thứ tự cuối cùng.

2. Liệt kê các phần mềm về ứng dụng cơ bản và chuyên ngành khác sử dụng ở cơ quan, đơn vị:

TT	Tên PM	Mô tả mức độ sử dụng	Đánh giá hiệu quả
1	Phần mềm Kế toán	Thường xuyên	Tốt
2	Phần mềm BHXH	Thường xuyên	Tốt
3	Phần mềm QLCCVC	Thường xuyên	Tốt
4	Phần mềm QL ngân sách	Thường xuyên	Tốt
5	Phần mềm GPLX	Thường xuyên	Tốt
6	Phần mềm Giám sát hành trình	Thường xuyên	Tốt
7	Phần mềm Quản lý bến xe	Thường xuyên	Tốt
8	Các phần mềm DVC mức 3,4	Thường xuyên	Tốt

3. Liệt kê các phần mềm về ứng dụng cơ bản và chuyên ngành khác sử dụng ở đơn vị trực thuộc:

TT	Tên PM	Mô tả mức độ sử dụng	Đánh giá hiệu quả
1	Phần mềm Quản lý cầu đường	Thường xuyên	Tốt
2	Phần mềm Quản lý dự án	Thường xuyên	Tốt
3	Phần mềm kế toán	Thường xuyên	Tốt
4	Phần mềm BHXH	Thường xuyên	Tốt
5	Phần mềm QLCCVC	Thường xuyên	Tốt

4. Hệ thống phần mềm 1 cửa điện tử

Có hay không sử dụng hệ thống phần mềm một cửa điện tử

a. Có

b. Không

Nếu có:

- Số TTHC được đưa vào áp dụng trong phần mềm tại đơn vị/Tổng số TTHC: 110

- Số lượng hồ sơ được quản lý trong phần mềm/Tổng số hồ sơ tiếp nhận và có hạn thụ lý:

- Số lượng hồ sơ tiếp nhận được công khai tình trạng giải quyết trên mạng Internet/Tổng hồ sơ tiếp nhận và có hạn thụ lý: 453/453

5. Số lượng DVC TT mức độ 3 được đưa lên Cổng TTĐT/Tổng TTHC: 110

Trong đó: Số lượng hồ sơ các tổ chức, doanh nghiệp, người dân nộp trực tuyến/Tổng hồ sơ: 453/453

6. Tổng số đơn vị trực thuộc có cổng/trang thông tin điện tử: 00

7. Tổng số CBCCVC được cấp hòm thư điện tử Mail.hatinh.gov.vn: 48

Ghi chú: Tính trên cơ sở các hòm thư điện tử chính thức của Trung tâm Công báo – Tin học – VP UBND tỉnh đã cấp cho CBCCVC của cơ quan.

8. Tổng số CBCCVC sử dụng thường xuyên hòm thư điện tử Mail.hatinh.gov.vn trong công việc: 48

Ghi chú: Tính trên cơ sở các hòm thư điện tử chính thức của Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh đã cấp. Đề nghị cơ quan, đơn vị gửi đính kèm danh sách CBCC được cấp hòm thư này cũng biểu mẫu.

9. Tổng chi ngân sách cho CNTT trong 6 tháng đầu năm 2017:

Trong đó:

Chi cho hạ tầng kỹ thuật CNTT (VND): 20.000.000

Chi cho đào tạo CNTT (VND): 10.000.000

Chi cho ứng dụng CNTT (VND): 10.000.000

Cụ thể các hạng mục chi:

TT	Nội dung chi	Tổng tiền			
		Tổng	TW	Địa phương	Khác
1	Mua sắm máy tính	20.000.000		20.000.000	
2	Tập huấn	10.000.000		10.000.000	

3	Sửa chữa	10.000.000		10.000.000	
...					

Ghi chú: Chi ngân sách cho hạ tầng kỹ thuật là chi phí (đã thực hiện) cho mua sắm, lắp đặt, cài đặt thiết bị (máy tính, thiết bị mạng, thiết bị lưu trữ, thiết bị an ninh mạng v.v) trong 6 tháng đầu năm 2017 của cơ quan, không tính đơn vị trực thuộc (tính đến thời điểm 31/5/2017). Đơn vị tính là: VND

Chi cho đào tạo CNTT - là chi phí cho tổ chức các lớp, khóa đào tạo về CNTT cho CBCCVN tại cơ quan hoặc tại các cơ sở đào tạo bên ngoài (trong nước hoặc ngoài nước), không tính đơn vị trực thuộc (tính đến thời điểm 31/5/2017). Đơn vị tính là: VND

Chi cho ứng dụng CNTT bao gồm các chi phí dùng cho mua sắm, phát triển, nâng cấp, triển khai phần mềm ứng dụng; chi phí dùng cho tư vấn, thiết kế hệ thống, bảo trì hệ thống; chi phí cho đường truyền kết nối Internet, phí thuê bao Internet, phí tên miền, phí lưu ký website (web hosting) hoặc phí lưu ký máy chủ (server hosting) v.v của cơ quan, không tính đơn vị trực thuộc (tính đến thời điểm 31/05/2017). Đơn vị tính là VND.

E. MÔI TRƯỜNG TỔ CHỨC VÀ CHÍNH SÁCH CNTT

1. Tổ chức - Chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT:

Ghi chú: Bao gồm các văn bản về tổ chức – chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT ban hành trong 6 tháng đầu năm 2017

STT	Số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu	Liên kết đăng tải (Link)
1		02/2017	V/v tăng cường công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin	
2		20/5/2017	V/v theo dõi ngăn chặn mã độc	

2. Đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2017 của cơ quan, đơn vị tính đến thời điểm hiện tại:

- * Hoàn thành trên 90% kế hoạch
- * Hoàn thành từ 70%-90% kế hoạch
- * Hoàn thành từ 50% - dưới 70% kế hoạch
- * Hoàn thành dưới 50% so với kế hoạch

Ghi chú: Kế hoạch CNTT của đơn vị năm 2017 đã đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức độ thực hiện kế hoạch: Xem lại các nội dung đề ra trong kế hoạch năm 2017 để tính mức độ đã thực hiện kế hoạch.

3. Thực hiện chế độ báo cáo về công tác ứng dụng CNTT:

- a. Đầy đủ
- b. Khá đầy đủ
- c. Không thực hiện

4. Sự quan tâm của lãnh đạo đối với việc ứng dụng CNTT

- Không quan tâm hoặc quan tâm rất ít
- Quan tâm ở mức trung bình
- Quan tâm ở mức khá
- Rất quan tâm

Ghi chú: Đánh dấu vào 1 trong các ô. Sự quan tâm được xác định trên cơ sở sự chỉ đạo, sự ủng hộ, thái độ của lãnh đạo đơn vị.

F. NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN

- Họ và tên: Lê Thành Trung
- Điện thoại/Di động: 0949256368

Chức vụ: Phụ trách CNTT.
Email: trunglt.sgt@hatinh.gov.vn.....

Ngày tháng 6 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Mọi vướng mắc khi điền phiếu xin liên hệ với:

- Bà: Nguyễn Thị Thảo
- Phòng QL Công nghệ thông tin
- Điện thoại/Di động: 02393.890.150/0916.844.376
- Email: ntthao.stttt@hatinh.gov.vn

